TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Số: 30/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ, ngày 01 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*", giữa:

**** Nguyên đơn***: Ông **Phạm T**; Sinh năm: 1984;

Trú tại: Tổ 15, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**** Bị đơn***: Bà **Lê D**; Sinh năm: 1985;

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm A; sinh ngày 02 tháng 01 năm 2011 cho ông Phạm T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và bà Lê D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

1.2. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung của ông Phạm A theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 236/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt khi bà Lê D giao con chung cho ông Phạm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về án phí: Ông Phạm T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003588 ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông Phạm T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đ;
- CC THADS H. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Phượng